

Số: 4311 /SCT - QLNL

Hưng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2026

V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án hạng mục di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Trung tâm Phát triển quỹ đất số 01 tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Tờ trình số 178/TTr-TTPTQĐ01 ngày 28/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất số 01 tỉnh Hưng Yên về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án hạng mục di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên do Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chuyển đến ngày 03/9/2026;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2026/QĐ-UBND ngày 09/7/2026 về việc ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Sau khi xem xét, thẩm định hồ sơ, Sở Công Thương thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án hạng mục di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên dự án: Di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: C.
- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp IV.

3. Quy mô đầu tư xây dựng

Phạm vi, quy mô các công trình thẩm định: đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Hưng Yên.
5. Tên đơn vị chuẩn bị dự án và các thông tin liên hệ
 - Trung tâm Phát triển quỹ đất số 01 tỉnh Hưng Yên.
 - Địa chỉ: Số 72, đường An Vũ, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.
6. Địa điểm xây dựng: các xã Châu Ninh, Khoái Châu, Chí Minh, tỉnh Hưng Yên.
7. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng Chủ đầu tư trình: 191.708.529.462 đồng.
6. Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng kinh phí GPMB của dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
7. Tiến độ thực hiện dự án: 2026-2027.
9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:
 - QCVN 01:2026/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
 - QCVN 26:2025/BCT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - hệ thống lưới điện;
 - QCVN 26:2025/BCT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện
 - Các quy định hiện hành khác.
10. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần điện Tân Thành; Địa chỉ: Số 29, ngõ 317, phố Bùi Xương Trạch, tổ 4, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104802752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/7/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/05/2022;
 - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00003228 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2022, có giá trị đến 02/8/2032;
 - Cá nhân thực hiện tư vấn dự án của từng bộ môn.
 - + Chủ nhiệm lập dự án: Nguyễn Quyết Thắng. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện Hạng II số HNT-00046409 do Ban chấp hành hội các nhân thầu xây dựng cấp ngày 10/10/2025 có thời hạn đến ngày 10/10/2035
 - + Chủ nhiệm khảo sát: Trần Văn Trà. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Khảo sát địa hình Hạng II số HNT-00168573 do Ban chấp hành hội các nhân thầu xây dựng cấp ngày 26/6/2023 có thời hạn đến ngày 26/6/2028

+ Chủ trì thiết kế phần điện: Trần Mạnh Hùng. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Thiết kế cơ - điện công trình - Hệ thống điện Hạng II số HNT-00028990 do Ban chấp hành hội các nhân thầu xây dựng cấp ngày 10/10/2025 có thời hạn đến ngày 10/10/2035.

+ Chủ trì thiết kế xây dựng: Trần Văn Tuyền. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Thiết kế kết cấu công trình - Hạng II số HAN-00062442 do Sở Xây dựng - TP Hà Nội cấp ngày 19/9/2024 có thời hạn đến ngày 19/9/2029.

+ Chủ trì lập dự toán: Nguyễn Thị Khiếu. Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Định giá xây dựng Hạng II số KTE-00047444 do Ban chấp hành hội kinh tế xây dựng cấp ngày 05/02/2024 có thời hạn đến ngày 05/02/2029.

11. Nhà thầu thẩm tra: Công ty Cổ phần đầu tư điện và xây dựng công trình. Địa chỉ: Số 2 ngách 6/75 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, thành phố Hà Nội.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102220212 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/4/2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 09/01/2026.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000834 do Cục Quản lý hoạt động Xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 23/7/2020, có giá trị đến 23/7/2030.

- Giấy phép hoạt động điện lực số 138/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương cấp ngày 06/12/2022, có giá trị đến 05/12/2027.

- Cá nhân thực hiện công tác thẩm tra của từng bộ môn.

+ Chủ trì thẩm tra: Trần Văn Khương. Chứng chỉ hành nghề thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện Hạng I số HAN-00018041 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2025.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế điện: Nguyễn Bá Quyết. Chứng chỉ hành nghề thiết kế cơ - điện công trình: Hệ thống điện Hạng I số HAP-00182011 do Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/5/2026.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế xây dựng: Nguyễn Trọng Hiếu. Chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình: kết cấu công trình Hạng I số HAN-00089797 do Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2025.

+ Chủ trì thẩm tra TMĐT/TDT: Nguyễn Anh Tuấn. Chứng chỉ hành nghề Định giá xây dựng Hạng I số BXD-00029453 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng - Bộ Xây dựng cấp ngày 01/02/2023.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

- Các Quyết định của UBND tỉnh số: 2331/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Khoái Châu

đến năm 2050; 410/QĐ-UBND ngày 30/01/2022 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Khoái Châu;

- Công văn số 3309/UBND-KT1 ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh về quy trình di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu.

- Các Quyết định của UBND huyện Khoái Châu số: 2774/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu; 2960/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu; 2958/QĐ-UBND ngày 18/5/2025 về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu.

- Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo NCKT hạng mục di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên số 99/Ttra/INECO ngày 27/8/2026 của Công ty Cổ phần đầu tư điện và xây dựng công trình.

- Mặt bằng di chuyển, hạ ngầm các đoạn đường dây trung thế, hạ thế và trạm biến áp phục vụ GPMB Khu phức hợp đô thị du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu được Trung tâm Phát triển quỹ đất số 01 tỉnh Hưng Yên và UBND các xã, Châu Ninh, Chí Minh, Công ty Điện lực Hưng Yên, Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư và phát triển Hưng Yên, Công ty Cổ phần tư vấn đô thị Việt Nam - Vinacity, Công ty Cổ phần điện Tân Thành thống nhất.

- Công văn số 3713/PCHY-KT ngày 26/8/2026 của Công ty Điện lực Hưng Yên về việc thỏa thuận thiết kế di chuyển, hạ ngầm các đoạn đường dây trung thế, hạ thế và trạm biến áp phục vụ GPMB Khu phức hợp đô thị du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu.

2. Hồ sơ, tài liệu, thiết kế

- Tập 1: Thuyết minh thiết kế cơ sở.

- Tập 2: Bản vẽ.

- + Quyển 2.1: Các bản vẽ sơ đồ nguyên lý, mặt bằng trung hạ áp và vị trí TBA.

- + Quyển 2.2: Các bản vẽ chi tiết thiết kế cơ sở.

- Tập 3: Tổng mức đầu tư.

- Tập 4: Báo cáo khảo sát.

- + Quyển 4.1: Thuyết minh Báo cáo khảo sát.

- + Quyển 4.2: Các bản vẽ Báo cáo khảo sát.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô công trình:

- Cải tạo, di chuyển hạ ngầm các tuyến đường dây 35 kV: từ cột 19A đến cột 10 nhánh Lãnh Điện 2 lộ 373 E28.26; từ cột 19A đến cột 99, từ cột 106 đến cột 122 lộ 373 E28.26; TBA Trung Châu 3 lộ 373 E28.26; nhánh đường dây Lạc Thủy 4, Nhân Lý, Đỗ Kính lộ 373 E28.26; từ TBA Trung Châu 3 đến cột 16 nhánh Đông Ninh lộ 373 E28.26; từ cột 5 đến cột 10 nhánh Quốc Chiêm và từ cột 10 nhánh Quốc Chiêm đến cột 3 nhánh Trung Vương lộ 373 E28.26; nhánh ĐZ và TBA Toàn Thắng 1, Mạn Xuyên 3 lộ 373 E28.26; TBA Phương Trù 1, Phương Trù 3, Xóm Đường 3 lộ 373 E28.26; từ cột 115 đến cột 8 nhánh Phương Trù 2 lộ 373 E28.26; xây dựng mới đường dây và TBA 320kV Toàn Thắng lộ 373 E28.26.

- Cải tạo, di chuyển, hạ ngầm các tuyến đường dây 22 kV: từ cột 19 đến cột 74, từ cột 84 đến cột 92 lộ 473 E28.26; từ cột 62 (cột điểm đầu) đến cột 10 nhánh Lạc Thủy lộ 473 E28.26; nhánh Hiệp Hòa lộ 473 E28.26; các nhánh đường dây và TBA Vinh Phúc (chuyển lưới sang 22kV), Vinh Phúc 2, Thuận Phát lộ 473 E28.26; chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Thành Vân 1+2 sang lưới 22kV; nhánh ĐZ và TBA UB Tân Châu lộ 473 E28.26; di chuyển và chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Hiệp Hòa 2, Hiệp Hòa 3 sang lưới 22kV; di chuyển và chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Hồng Quang sang lưới 22kV; di chuyển và chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Quốc Chiêm và Vinh Kiềm sang lưới 22kV; từ cột 15 đến cột 22, hạ ngầm từ cột 22 đến cột 23, di chuyển từ cột 23 đến cột 25 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26; nhánh ĐZ và TBA Hồng Châu 2 lộ 473 E28.26; nhánh ĐZ và TBA Mãn Hòa, Mãn Hòa 2, Hồng Châu 3 lộ 473 E28.26; di chuyển và chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Mãn Hòa 3 sang lưới 22kV; từ cột 4 nhánh Kiến Châu đến cột 1 nhánh Kiến Châu 2 và từ cột 1 nhánh Kiến Châu 2 đến cột 6 nhánh Kiến Châu lộ 473 E28.26; nhánh ĐZ và TBA Kiến Châu 3, Năm Mẫu 2 lộ 473 E28.26; di chuyển và chuyển lưới nhánh ĐZ và TBA Năm Mẫu sang lưới 22kV; từ cột 9 đến cột 10 nhánh Trần Phú lộ 473 E28.26; di chuyển, hạ ngầm từ cột 84 đến cột 92 lộ 473 E28.26.

- Phần đường dây hạ thế: Di chuyển các tuyến đường dây hạ áp từ TBA Hồng Châu 2 đến cột 1.5 và 2.2; từ TBA Mãn Hòa 2 đến cột 2.8, 2.1 đến 2.1/1.1, 2.5 đến 2.5/1.1; từ TBA Mãn Hòa đến cột 1.7; từ TBA Thôn Thóp đến cột (1.2).5 và 3.2; từ TBA Đông Kết 1 đến cột 2.9; từ TBA Đông Kết 3 đến cột 2.1/1.6; TBA UB Tứ Dân từ cột 1.1 đến cột 1.6; TBA Hồng Quang từ cột 1.16 đến 1.21 và từ 2.9 đến 2.17. Xây dựng mới xuất tuyến đường dây trên không sau TBA Toàn Thắng (XDM); Xây dựng mới xuất tuyến đường dây cáp ngầm sau các TBA Xóm Đường 3; TBA Phương Trù 3; TBA Phương Trù 1; TBA Toàn Thắng 1-TD; TBA Mạn Xuyên 3; TBA Trung Châu 3; TBA Hiệp Hoà 3; TBA Hiệp Hoà 2; TBA UB Tân Châu; TBA Hồng Châu 3; TBA Mãn Hoà 2; TBA Mãn Hoà 3; TBA Kiến Châu 3; TBA Năm Mẫu 2; TBA Năm Mẫu; hạ ngầm tuyến hạ áp TBA UB Tứ Dân từ cột 1.6 đến đền Ngự Dội và TBA B Trung Châu từ TBA đến cột 3.2.

2. Các giải pháp thiết kế:

2.1. Phần đường dây 35 kV

a) Lắp mới các trạm cắt RMU 35kV

Lắp mới 06 trạm cắt RMU 35kV: RMU 35-01, RMU 35-02, RMU 35-03, RMU 35-04, RMU 35-05, RMU 35-06.

- Trạm cắt có kết cấu kiểu Kios ngoài trời. Vỏ trạm Kios được chế tạo 3 phần thân, đế, mái rời nhau (có kích thước phù hợp với kích thước tủ RMU 35kV) kết cấu khung tôn 2-3mm, vỏ được chế tạo bằng tôn dày 1,5mm, làm mát tự nhiên, toàn bộ vỏ trạm cắt được sơn tĩnh điện màu ghi sáng, để thép mạ kẽm nhúng nóng. Các cánh cửa tủ phải được lắp đặt gioăng chống nước. Bộ đặt Kios ngoài trời phải cao hơn nền trạm tối thiểu 700 mm.

- Tại mỗi trạm lắp đặt 01 tủ RMU 35kV có dòng cắt ngắn mạch định mức $\geq 20\text{kA/s}$, dập hồ quang bằng khí SF6 (*cầu dao phụ tải và thanh cái cách điện bằng khí SF6*) và có thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện môi trường, trang bị chỉ thị báo sự cố đầu cáp, điện trở sấy, đồng hồ chỉ áp lực khí gồm 04 ngăn CDPT 40,5kV-630A đầu nối cáp ngầm 35kV và dự phòng phát triển phụ tải.

b) Di chuyển, hạ ngầm đường dây 35kV lộ 373 E28.26:

- Đoạn 1: hạ ngầm đường dây từ cột 19A (cột trồng mới thuộc dự án Đường Di Sản) đến tủ RMU 35-01, đến RMU 35-02, đến RMU 35-03, đến RMU 35-04: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-20/35(40,5)kV. Di chuyển LBS 373-7/93 về lắp tại cột 99 lộ 373 E28.26. Sử dụng lại thiết bị gồm Recloser, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLĐ 35kV, CSV 35kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối. Đầu nối cáp ngầm từ cột 95 đi cột 99 thuộc dự án Đường Di Sản Transit vào tủ RMU 35-04.

- Đoạn 2: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 35-01 đến cột 6 nhánh Lãnh Điện 2: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-20/35(40,5)kV. Cải tạo nhánh Lãnh Điện 2 từ cột 10 N.Đại Tập đến cột 6 nhánh Lãnh Điện 2, sử dụng dây AC120/19-XLPE4.3/HDPE, cột trồng mới sử dụng cột BTLT 16m. Di chuyển MC 373/1 N.Đại Tập về lắp tại cột 03 trồng mới. Sử dụng lại thiết bị gồm Recloser, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLĐ 35kV, CSV 35kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối.

- Đoạn 3: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 35-02 đến TBA 500 Đỗ Kính 2: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 4: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 35-03 đến TBA Trung Châu 3 (sau di chuyển) đến RMU 35-06, đến cột 16 nhánh Đông Ninh: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 5: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 35-06 đến TBA Nhân Lý: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 6: hạ ngầm đường dây từ cột 106 (trồng mới, sử dụng cột BTLT 16m) đến TBA Phương Trù 1 (sau di chuyển), đến TBA Phương Trù 3 (sau di chuyển), đến RMU 35-05, đến TBA Xóm Đường 3 (sau di chuyển), đến TBA Xóm Đường 1, đến cột 122 (trồng mới, sử dụng cột BTLT 18m): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 7: hạ ngầm đường dây từ TBA Toàn Thắng 2 đến TBA Toàn Thắng 1 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 8: hạ ngầm đường dây từ TBA Toàn Thắng 1 (sau di chuyển) đến TBA Mạn Xuyên 3 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 9: hạ ngầm đường dây từ RMU 35-05 đến cột 08 nhánh Phương Trù 2 (trồng mới, sử dụng cột BTLT 18m): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 10: hạ ngầm đường dây từ cột 01 nhánh Nguyễn Hữu Tuấn (hiện trạng) đến TBA Nguyễn Hữu Tuấn: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-20/35(40,5)kV.

- Đoạn 11: Xây dựng mới đường dây 35kV và TBA 250kV Toàn Thắng XDM, sử dụng dây AC70/11-XLPE4.3/HDPE, sử dụng cột BTLT 18m. TBA xây dựng mới có kết cấu kiến treo trên 02 cột BTLT (01 cột 18m néo dây, đỡ thiết bị, 01 góc cột đỡ MBA). Sử dụng lại MBA 250kVA-35/0,4kV chuyển từ TBA Hiệp Hòa 3 sau khi chuyển lưới đến, FCO 35kV, CSV 35kV, tủ điện 0,4kV, cáp tổng hạ thế. Đầu nối từ đỉnh TBA xuống MBA và chống sét van 35kV sử dụng dây AC70/11-XLPE4.3/HDPE. Lắp mới hệ thống xà, cách điện, vật tư phụ đầu nối. Đầu nối cáp xuất tuyến vặn xoắn 0,6/1kV-4x120mm² từ tủ hạ thế TBA sau di chuyển ra cột 1.10 hiện có (cột xuất tuyến mới).

- Đoạn 12: Di chuyển đường dây từ cột 5 đến cột 11 nhánh Quốc Chiêm và từ cột 11 nhánh Quốc Chiêm đến cột 03A nhánh Trung Vương. Sử dụng dây AC70/11-XLPE4.3/HDPE. Sử dụng cột BTLT 16m.

- Di chuyển bộ tụ bù 35kV: từ cột 120 lộ 373 E28.26 ra lắp đặt tại cột 105A lộ 373 E28.16. Sử dụng lại bộ tụ bù 35kV, FCO 35kV, CSV 35kV. Lắp mới dây dẫn, vật tư đầu nối, xà, cách điện.

c) Giải pháp thiết kế, lắp đặt chung

- Dây dẫn: Đường dây trên không sử dụng dây dẫn: ACSR-70/11-XLPE4,3/HDPE, ACSR-120/19-XLPE4,3/HDPE được sản xuất theo tiêu chuẩn IEC 61089 :1997, TCVN 5064 :1994/SDD :1995, TCVN 6483 :1999, TCVN 8090:2009.

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao từ 16 đến 20 m, cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016.

- Móng: Móng khối bằng bê tông đúc tại chỗ hoặc đúc sẵn tại chỗ, kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây;

- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng 35 kV (loại Line post không có ty ngâm trong lòng cách điện) + ty mạ kẽm nhúng nóng đồng bộ; sứ chuỗi chuỗi thủy tinh 35 kV (phụ kiện đồng bộ mạ kẽm nhúng nóng) để néo dây dẫn, vị trí qua đường giao thông, qua kênh sử dụng chuỗi cách điện kép.

- Xà: Được gia công bằng thép hình và mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 1651-2008, TCVN 5709-2009, TCVN 5408: 2007 và được thử bền theo TCVN 197-1985 chiều dày lớp mạ tối thiểu là 80 μ m; khoảng cách pha – pha và pha - đất đảm bảo theo qui phạm hiện hành;

- Cáp ngầm 35kV được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE đặt trong hào cáp có đường kính $D_{\text{ống}} \geq 1,5 D_{\text{cáp}}$, đoạn đặt trong đất được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE, đoạn qua đường được luồn trong ống thép, đặt cách mặt đất/đường ≥ 1000 mm.

- Đóng cắt không tải và phân đoạn đường cáp ngầm 35kV sử dụng cầu dao liên động 35kV-630A (tiếp điểm mạ bạc, kiểu chém ngang, đỡ trực truyền động bằng ổ bi, loại có trục khuỷu chuyển hướng, thanh truyền động ngang, dọc tay thao tác phải được mạ kẽm nhúng nóng hoặc chế tạo bằng thép không gỉ);

- Bảo vệ chống sét lan truyền từ đường dây trên không cho đường cáp ngầm 35kV sử dụng chống sét van có $U_r \geq 47\text{kV}$, $U_c \geq 38\text{kV}$, $I_n = 10\text{kA}$, chiều dài dòng rò $\geq 1185\text{mm}$, điện áp dư $< 133,4\text{kV}$ với xung sét tiêu chuẩn 8/20 μ s - 10kA, vỏ cách điện làm bằng vật liệu Polymer.

- Tiếp địa: Lắp đặt tiếp địa RC-1 cho vị trí cột thường và RC-2 cho vị trí lắp đặt thiết bị, điện trở nối đất phải đảm bảo trị số $R_{\text{nd}} \leq 10\Omega$.

2.2 Phần đường dây 22 kV.

a) Lắp mới các trạm cắt RMU 22kV:

Lắp mới 02 trạm cắt RMU 22kV: RMU 22-01 và RMU 22-02.

- Trạm cắt có kết cấu kiểu Kios ngoài trời. Vỏ trạm Kios được chế tạo 3 phần thân, đế, mái rời nhau (có kích thước phù hợp với kích thước tủ RMU 24kV) kết cấu khung tôn 2-3mm, vỏ được chế tạo bằng tôn dày 1,5mm, làm mát tự nhiên, toàn bộ vỏ trạm cắt được sơn tĩnh điện màu ghi sáng, đế thép mạ kẽm nhúng nóng. Các cánh cửa tủ phải được lắp đặt gioăng chống nước. Bộ đặt Kios ngoài trời phải cao hơn nền trạm tối thiểu 700 mm.

- Tại mỗi trạm lắp đặt 01 tủ RMU 22kV có dòng cắt ngắn mạch định mức $\geq 20\text{kA/s}$, dập hồ quang bằng khí SF₆ (*cầu dao phụ tải và thanh cái cách điện bằng khí SF₆*) và có thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện môi trường, trang bị chỉ thị báo sự cố đầu cáp, điện trở sấy, đồng hồ chỉ áp lực khí gồm 04 ngăn CDPT 24kV-630A đấu nối cáp ngầm 22kV và dự phòng phát triển phụ tải.

b) Di chuyển, hạ ngầm đường dây 22kV lộ 473 E28.26:

- Đoạn 1: hạ ngầm đường dây từ cột 19A (cột trồng mới thuộc dự án Đường Di Sản) đến tủ RMU 22-01, đến cột 74 (cột trồng mới thuộc dự án đường Đường Di Sản): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV. Di chuyển MC 473/68 về lắp tại cột 77 lộ 473 E28.26. Sử dụng lại thiết bị gồm Recloser, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLD 22kV, CSV 22kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối.

- Đoạn 2: hạ ngầm đường dây từ cột 84 (hiện trạng) đến TBA Đông Kết 3, đến cột 92 trồng mới: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV. Di chuyển MC 473/59 về lắp tại cột 92 trồng mới. Sử dụng lại thiết bị gồm Recloser, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLD 22kV, CSV 22kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối.

- Đoạn 3: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 22-01, đến tủ RMU 22-02, đến cột 10A nhánh Lạc Thủy (trồng mới): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV. Di chuyển LBS 473-7/1 Lạc Thủy về lắp tại cột 02 NR Phú Mỹ trồng mới (sử dụng 02 cột BTLT16m). Sử dụng lại thiết bị gồm LBS, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLD 22kV, CSV 22kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối. Dây dẫn từ cột 10A đến cột 10 nhánh Lạc Thủy sử dụng dây AC120/19-XLPE2.5/HDPE.

- Đoạn 4: hạ ngầm đường dây từ tủ RMU 22-02 đến cột 67 (hiện trạng): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV.

- Đoạn 5: hạ ngầm đường dây từ cột 67 (hiện trạng) đến TBA 250kVA Hiệp Hòa (hiện trạng): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Đoạn 6: di chuyển đường dây từ cột 15A (trồng mới) đến cột 22 và từ cột 23 đến cột 25 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26: sử dụng dây AC120/19-XLPE2.5/HDPE, sử dụng cột BTLT 20m. Di chuyển LBS 473-7/20 Hồng Châu về lắp tại cột 24 nhánh Hồng Châu trồng mới. Sử dụng lại thiết bị gồm LBS, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLD 22kV, CSV 22kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối.

- Đoạn 7: hạ ngầm đường dây từ cột 22 đến cột 23 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV.

- Đoạn 8: hạ ngầm đường dây từ cột 23 nhánh Hồng Châu đến TBA Hồng Châu 3 (sau di chuyển), đến TBA Mãn Hòa 2 (sau di chuyển), đến TBA Mãn Hòa (hiện trạng) lộ 473 E28.26: sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV. Di chuyển LBS 473-7/2 Mãn Hòa về lắp tại cột 23 nhánh Hồng Châu trồng mới. Sử dụng lại thiết bị gồm LBS, TU cấp nguồn, tủ điều khiển. Lắp mới CDLD 22kV, CSV 22kV, xà, cách điện, vật tư đầu nối.

- Đoạn 9: hạ ngầm đường dây từ cột 4A nhánh Kiến Châu (trồng mới) đến cột 1 nhánh Kiến Châu 2 (hiện có), đến cột 6 nhánh Kiến Châu (trồng mới): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x400mm²-12,7/22(24)kV.

- Đoạn 10: hạ ngầm đường dây từ cột 17 nhánh Hồng Châu (trồng mới) đến TBA 320kVA Hồng Quang (hiện trạng): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Đoạn 11: di chuyển, đấu nối cáp điện trở lại và chuyển lưới nhánh Thành Vân 1+2 sang vận hành cấp điện áp 22kV tại cột 05 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26. Xây dựng mới đường dây 22kV từ cột 05 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26 đến TBA Thành Vân 1 (hiện có), sử dụng dây AC70/11-XLPE2.5/HDPE, sử dụng cột BTLT 16m.

- Đoạn 12: đấu nối cáp điện trở lại và chuyển lưới nhánh Quốc Chiêm, Vinh Kiềm sang vận hành cấp điện áp 22kV tại cột 20 nhánh Hồng Châu lộ 473 E28.26. Sử dụng dây AC hiện có để đấu nối.

- Đoạn 13: hạ ngầm từ cột 9A nhánh Trần Phú (trồng mới) đến cột 10 nhánh Trần Phú (trồng mới), sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV, cột trồng mới sử dụng cột BTLT 16m.

- Di chuyển bộ tụ bù 22kV từ cột 19 lộ 473 E28.26 ra lắp đặt tại cột 15 lộ 473 E28.16. Sử dụng lại bộ tụ bù 22kV, FCO 22kV, CSV 22kV. Lắp mới dây dẫn, vật tư đấu nối, xà, cách điện.

c) Di chuyển, hạ ngầm đường dây 22kV cấp điện các TBA phân phối sau di chuyển lộ 473 E28.26:

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ cột 03 nhánh Thuận Phát (trồng mới) đến TBA 560 Vinh Phúc (sau di chuyển), đến TBA 1000 Vinh Phúc 2 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ TBA 1000 Vinh Phúc 2 (sau di chuyển) đến TBA 560 Thuận Phát (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ cột 02 nhánh Kiến Châu (hiện có) đến TBA Mãn Hòa 3 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ cột 06 nhánh Kiến Châu (hiện có) đến TBA Kiến Châu 3 (sau di chuyển), đến TBA Năm Mẫu 2 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ TBA Năm Mẫu 2 (sau di chuyển) đến TBA Năm Mẫu-TD (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển, hạ ngầm nhánh đường dây 22kV từ cột 15A nhánh Hồng Châu (trồng mới) đến TBA UB Tân Châu (sau di chuyển), đến TBA Hiệp Hòa 3 (sau di chuyển): sử dụng cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3x120mm²-12,7/22(24)kV.

- Di chuyển đường dây 22kV từ cột 25 nhánh Hồng Châu đến TBA Hồng Châu 2 (sau di chuyển): sử dụng dây AC120/19-XLPE2.5/HDPE.

d) Giải pháp thiết kế, lắp đặt chung

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao từ 16 đến 20 m, cột được chế tạo theo tiêu chuẩn TCVN 5847-2016;

- Móng: Móng khối bằng bê tông đúc tại chỗ hoặc đúc sẵn tại chỗ, kết cấu đảm bảo tính cơ lý đường dây;

- Cách điện: Sử dụng cách điện đứng 22 kV (loại Line post không có ty ngầm trong lòng cách điện) + ty mạ kẽm nhúng nóng đồng bộ hoặc cách điện đứng Polymer 22 kV + ty mạ kẽm nhúng nóng đồng bộ (vị trí đỡ lèo); sứ chuỗi cách điện Polymer 22 kV (phụ kiện đồng bộ mạ kẽm nhúng nóng) để néo dây dẫn, vị trí qua đường giao thông, qua kênh sử dụng chuỗi cách điện kép.

- Xà: Được gia công bằng thép hình và mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN 1651-2008, TCVN 5709-2009, TCVN 5408: 2007 và được thử bền theo TCVN 197-1985 chiều dày lớp mạ tối thiểu là 80μm; khoảng cách pha – pha và pha - đất đảm bảo theo qui phạm hiện hành;

- Cáp ngầm 22 kV được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE đặt trong hào cáp có đường kính $D_{\text{ống}} \geq 1,5 D_{\text{cáp}}$, đoạn đặt trong đất được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE, đoạn qua đường được luồn trong ống thép, đặt cách mặt đất/đường ≥ 700 mm.

- Đóng cắt không tải và phân đoạn đường cáp ngầm 22kV sử dụng cầu dao liên động 24kV-630A (tiếp điểm mạ bạc, kiểu chém ngang, đỡ trực truyền động bằng ổ bi, loại có trục khuỷu chuyển hướng, thanh truyền động ngang, dọc tay thao tác phải được mạ kẽm nhúng nóng hoặc chế tạo bằng thép không gỉ);

- Bảo vệ chống sét lan truyền từ đường dây trên không cho đường cáp ngầm 22kV sử dụng chống sét van có $U_r \geq 24\text{kV}$, $U_c \geq 20,5\text{kV}$, $I_n = 10\text{kA}$, chiều dài dòng rò $\geq 800\text{mm}$, vỏ cách điện làm bằng vật liệu Polyme;

- Tiếp địa: Lắp đặt tiếp địa RC-1 cho vị trí cột thường và RC-2 cho vị trí lắp đặt thiết bị, điện trở nối đất phải đảm bảo trị số $R_{nd} \leq 10\Omega$.

2.3. Phần trạm biến áp

Di chuyển, cải tạo 25 trạm biến áp: TBA Toàn Thắng (XDM), TBA Xóm Đường 3, TBA Phương Trù 3, TBA Phương Trù 1, TBA Toàn Thắng 1-TD, TBA Mạn Xuyên 3, TBA Trung Châu 3, TBA Hiệp Hoà 3, TBA Hiệp Hoà 2, TBA Vinh Phúc, TBA Vinh Phúc 2, TBA Thuận Phát, TBA Thành Vân 1, TBA Thành Vân 2, TBA UB Tân Châu, TBA Hồng Châu 2, TBA Hồng Quang, TBA

Quốc Chiên, TBA Vinh Kiềm, TBA Hồng Châu 3, TBA Mãn Hoà 2, TBA Mãn Hoà 3, TBA Kiến Châu 3, TBA Năm Mẫu 2, TBA Năm Mẫu do nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Kết cấu TBA xây dựng sau di chuyển theo kiểu trạm treo, trạm Compact. Trong đó, cải tạo chuyển lưới 10/25 trạm biến áp (TBA Hiệp Hoà 3, TBA Hiệp Hoà 2, TBA Vinh Phúc, TBA Thành Vân 1, TBA Thành Vân 2, TBA Hồng Quang, TBA Quốc Chiên, TBA Vinh Kiềm, TBA Mãn Hoà 3, TBA Năm Mẫu) đang sử dụng ở cấp điện áp 35 kV về cấp điện áp 22 kV

- Kết cấu trạm treo đặt trên 02 cột bê tông ly tâm, khoảng cách giữa tim 2 cột là 2,6 m: TBA Hồng Châu 2, TBA Toàn Thắng (XDM).

- + Tận dụng, lắp đặt lại máy biến áp, tủ điện tổng, cáp tổng hiện có.

- + Cột: sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao từ 14m; 18m, cột được chế tạo theo tiêu chuẩn Việt Nam 5847-2016.

- + Móng cột: móng được đúc tại chỗ bằng bê tông cốt thép mác M150, bê tông lót mác M50, bê tông chèn mác M200. Sử dụng xi măng, cát vàng, đá sạch đảm bảo theo tiêu chuẩn Việt Nam.

- Kết cấu kiểu trạm Compact: gồm các TBA (TBA Xóm Đường 3, TBA Phương Trù 3, TBA Phương Trù 1, TBA Toàn Thắng 1-TD, TBA Mạn Xuyên 3, TBA Trung Châu 3, TBA Hiệp Hoà 3, TBA Hiệp Hoà 2, TBA Vinh Phúc, TBA Vinh Phúc 2, TBA Thuận Phát, TBA UB Tân Châu, TBA Hồng Châu 3, TBA Mãn Hoà 2, TBA Mãn Hoà 3, TBA Kiến Châu 3, TBA Năm Mẫu 2, TBA Năm Mẫu) do nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng. Kết cấu TBA xây dựng sau di chuyển theo kiểu trạm treo, trạm Compact. Trong đó, cải tạo chuyển lưới 10 trạm biến áp (TBA Hiệp Hoà, TBA Hiệp Hoà 2, TBA Vinh Phúc, TBA Thành Vân 1, TBA Thành Vân 2, TBA Hồng Quang, TBA Quốc Chiên, TBA Vinh Kiềm, TBA Mãn Hoà 3, TBA Năm Mẫu)

- + Kết cấu TBA sau di chuyển được thiết kế theo kiểu trạm Compact, phía trên đặt máy biến áp, phía dưới trụ đỡ máy biến áp tích hợp khoang chứa tủ trung thế, tủ hạ thế và tủ tụ bù.

- + Tận dụng lắp đặt lại máy biến áp hiện có. Riêng các (TBA Hiệp Hoà 2, Hiệp Hoà 3, TBA Hồng Quang, TBA Mãn Hoà 3, TBA Năm Mẫu) được lắp đặt mới, do chuyển cấp điện áp vận hành từ 35kV về 22kV, MBA chỉ có 1 cấp 35/0,4kV nên các TBA được mua mới cấp điện áp 22/0,4kV.

- + Móng trạm đỡ BTCT M200 đá 1x2 trên lớp bê tông lót M100 đá 2x4, mặt bệ móng cao hơn cos nền quy hoạch tối thiểu 700mm so với cos hoàn thiện.

- + Khoang trung thế tại TBA: Lắp đặt tủ RMU 242kV-630A 03 ngăn, trong đó: ngăn đến và đi sử dụng CDPT 22 kV-630A, dòng cắt ngắn mạch 20 kA/1s để đóng/cắt dòng điện phụ tải phía cao thế 24 kV đầu vào TBA; ngăn sang MBA sử dụng CDPT 22kV-200A + cầu chì, dòng cắt ngắn mạch 20 kA/1s để đóng cắt và bảo vệ MBA.

+ Khoang hạ thế: Sử dụng tủ 400A-0,4kV với MBA công suất 250kVA, sử dụng tủ 500A-0,4kV với MBA công suất 320kVA, sử dụng tủ 630A-0,4kV với MBA công suất 400kVA, sử dụng tủ 800A-0,4kV với MBA công suất 560kVA, sử dụng tủ 1600A-0,4kV với MBA công suất 1000kVA.

* Nối đất trạm biến áp bằng một hệ thống nối đất mạch vòng dùng 8 cọc nối đất bằng thép góc L63x63x6 dài 2,5 m đóng sâu xuống đất. Điện trở nối đất đảm bảo $\leq 4\Omega$ trong mọi thời tiết.

2.4. Phần đường dây hạ thế

Di chuyển, cải tạo các tuyến đường dây hạ thế sau các trạm biến áp: TBA Toàn Thắng, TBA Xóm Đường 3, TBA Phương Trù 3, TBA Phương Trù 1, TBA Toàn Thắng 1-TD, TBA Mạn Xuyên 3, TBA Trung Châu 3, TBA Hiệp Hoà 3, TBA Hiệp Hoà 2, TBA Vinh Phúc, TBA UB Tân Châu, TBA Hồng Châu 2, TBA Hồng Châu 3, TBA Mãn Hoà 2, TBA Mãn Hoà 3, TBA Kiến Châu 3, TBA Năm Mẫu 2, TBA Năm Mẫu, TBA Mãn Hòa, TBA Thôn Thóp, TBA Đông Kết 1, TBA Đông Kết 3, TBA UB Tứ Dân, TBA B Trung Châu, TBA Hồng Quang. Sau di chuyển tuyến đường dây được thiết kế hạ ngầm, kết hợp đường dây không.

- Dây dẫn:

+ Tuyến đường dây không: Sử dụng cáp vặn xoắn 4x50 mm², 4x70 mm², 4x95 mm², 4x120 mm²,

+ Tuyến cáp ngầm: sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV-W có tiết diện: 4x120mm²; 4x50mm².

- Cột: Sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao 8,5m và 12m, cột được chế tạo theo tiêu chuẩn Việt Nam 5847-2016;

- Móng: Móng sử dụng bằng bê tông cốt thép đúc tại chỗ, bê tông đúc M150, bê tông lót M100.

- Cáp ngầm được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực HDPE đặt trong hào cáp có đường kính $D_{\text{ống}} \geq 1,5 D_{\text{cáp}}$, đoạn đặt trong đất được luồn trong ống nhựa xoắn HDPE, đoạn qua đường được luồn trong ống thép, đặt cách mặt đất/đường ≥ 700 mm.

IV. PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THẨM ĐỊNH

1. Phạm vi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng: Tờ trình số 178/TTr-TTPTQDD ngày 28/8/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất số 01 tỉnh Hưng Yên về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo NCKT Dự án hạng mục di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Nguyên tắc thẩm định: Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

3. Trường hợp thẩm định sau khi khắc phục xử phạt hành chính thì nêu các cơ sở liên quan: Không.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án:

- Hồ sơ thiết kế bao gồm: Thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi, thuyết minh thiết kế cơ sở, các bản vẽ cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức, cá nhân tư vấn khảo sát, lập thiết kế cơ sở hạng mục cấp điện của dự án đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, đủ năng lực khảo sát, lập dự án theo quy định. Đơn vị tư vấn do Chủ đầu tư lựa chọn, Chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ năng lực hoạt động xây dựng.

2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch làm cơ sở lập dự án: phù hợp với các Quyết định của UBND huyện Khoái Châu số: 2774/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu; 2960/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu.

3. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực: Thiết kế cơ sở hạng mục cấp điện - chiếu sáng của dự án đảm bảo kết nối với hệ thống lưới điện hiện có trong khu vực và được Công ty Điện lực Hưng Yên chấp thuận tại Văn bản số 3713/PCHY-KT ngày 26/8/2026 về việc thỏa thuận thiết kế di chuyển, hạ ngầm các đoạn đường dây trung thế, hạ thế và các trạm biến áp phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Giải pháp thiết kế cơ sở di chuyển đường dây trung thế, hạ thế, trạm biến áp của dự án bảo đảm an toàn xây dựng.

5. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn cập nhật, chỉnh sửa lại như sau:

- Cập nhật lại các Văn bản pháp lý đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 để đưa vào căn cứ trong thuyết minh cho phù hợp tại thời điểm trình thẩm định.

- Cập nhật giá vật liệu xây dựng công bố tháng 8/2026 (Rà soát các vật tư, thiết bị có trong công bố giá của tỉnh thì áp dụng, trường hợp các vật tư, thiết bị chưa có trong công bố giá của tỉnh, có thể tham khảo giá công bố của các tỉnh lân cận hoặc giá của các nhà sản xuất có tiêu chuẩn tương tự đảm bảo đúng mức giá phù hợp tại thời điểm lập dự toán).

- Rà soát lại đơn giá nhân công phần đường dây và TBA, hiện trong dự toán đang áp dụng nhân công nhóm 2. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026, nhóm nhân công phần đường dây và TBA áp dụng nhóm 4.

- Rà soát cắt bỏ chi phí 2% x chi phí trực tiếp (Chi phí một số công việc không xác định được từ thiết kế).

- Hạng mục đường dây trung thế: Đề nghị chuyển phần chi phí hạng mục thí nghiệm thành một hạng mục riêng và chuyển xuống phần chi phí khác.

- Trong các bảng tổng hợp dự toán hạng mục chưa thống nhất thuế VAT (một số bảng để 10%, một số bảng để 8%), đề nghị chủ đầu tư xem xét thống nhất áp dụng một mức thuế VAT.

- Rà soát, điều chỉnh một số giá vật tư, thiết bị trong dự toán, do đơn vị Tư vấn lập cao hơn giá công bố của tỉnh và nhà sản xuất, như: các Tủ RMU, các máy biến áp, tủ điện phân phối, tủ tụ bù, cột điện bê tông li tâm, cáp ngầm 22kV, 35 kV.

- Phần thu hồi:

+ Rà soát, cắt bỏ toàn bộ phần vật liệu trong hạng mục thu hồi.

+ Bổ sung, tính toán phần giá trị vật tư, thiết bị thu hồi để đưa vào đối trừ trong dự toán công trình.

- Bảng tổng hợp tổng mức đầu tư

+ Rà soát lại toàn bộ Bảng tổng hợp tổng mức đầu tư, bảng tổng hợp dự toán, bảng chi phí thiết bị, ... để đảm bảo tính chính xác của tổng mức đầu tư dự án.

+ Chi phí bảo hiểm công trình chỉ bắt buộc đối với công trình năng lượng cấp II trở lên quy định tại Phụ lục III, Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22/6/2026, do đó đối với công trình năng lượng cấp IV thì không bắt buộc, đề nghị chủ đầu tư xem xét để áp dụng.

+ Bổ sung chi phí công tác nghiệm thu đóng điện đường dây và TBA theo quy định tại văn bản số 9225/BCT-TCNL ngày 05/10/2011.

+ Bổ sung chi phí thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Hạng mục Di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để tổng hợp, trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung tại mục V.5, VI.2.

2. Kiến nghị

- Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, về chất lượng thiết kế do đơn vị thực hiện. Kết quả thẩm định của Sở Công Thương không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của chủ đầu tư và các nhà thầu thiết kế xây dựng về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ đầu tư về tính chính xác, tính hợp lệ của giá vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng và các đơn giá, định mức áp dụng trong báo cáo thẩm tra.

- Thực hiện thanh lý vật tư thu hồi theo quy định.

- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung:

+ Hiện có các tuyến cáp viễn thông đi chung cột điện trung thế, hạ thế nêu trên. Do đó, đề nghị Chủ đầu tư có phương án di chuyển để đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, mỹ quan đô thị khu vực triển khai dự án.

+ Bổ sung bản vẽ mặt cắt thể hiện rõ khoảng cách lắp đặt cáp ngầm với ranh giới của dự án.

- Sau khi hoàn thiện hồ sơ báo cáo NCKT theo các kiến nghị tại mục V.5, VI.2 đề nghị chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ hoàn chỉnh có đóng dấu thẩm tra đến Sở Công Thương theo dõi, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Trên đây là Thông báo của Sở Công Thương về kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Báo cáo NCKT Dự án Di dời đường dây 35 kV, 22 kV, trạm biến áp và hệ thống 0,4 kV phục vụ GPMB dự án Khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân gôn Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, QLNL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 16/09/2026 13:59:48



Trần Văn Cường